

Số: 17 /2025/QĐST-HNGĐ

Đàm Dơi, ngày 23 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Ông Đỗ Minh V; Sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh C .;

- Bà Thang Kim T; Sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh C .;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Ông V và bà T chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/10/2022 tại UBND xã Trần Phán, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên ông V, bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Giao cháu Đỗ Minh Phát sinh ngày 22/6/2024 cho bà Thang Kim T nuôi dưỡng, ông Đỗ Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Đỗ Minh V và bà Thang Kim T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Minh V và bà Thang Kim T.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Minh Phát sinh ngày 22/6/2024 cho bà Thang Kim T nuôi dưỡng, ông Đỗ Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đỗ Minh V và bà Thang Kim T mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông V đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0002501 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi và số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0002502 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đầm Dơi ngày 14/01/2025; Ông V và bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Trần Phán;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Ngọc Trâm**